TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **953/**2026/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 865/2026/TLST - HNGĐ ngày 14/9/2026 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh BÙI SƠN T - sinh năm 1984

HKTT và nơi cư trú: số A khu C, xã T, Thành phố Hà Nội.

CCCD số: 001084016466

Bị đơn: Chị PHÙNG HOÀI L - sinh năm 1986

HKTT và nơi cư trú: số A khu C, xã T, Thành phố Hà Nội.

CCCD số: 025186000563

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/9/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Sơn T và chị Phùng Hoài L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Bùi Sơn T và chị Phùng Hoài L có 03 con chung là Bùi Bảo C, sinh ngày 14/4/2009, Bùi Bảo D, sinh ngày 18/4/2011 và Bùi Sơn H, sinh ngày 03/02/2021. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L: giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung. Anh T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh T và chị L không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: anh Bùi Sơn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do anh T đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H (Biên lai số 0005447 ngày 14/9/2026). Trả lại anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Trì, Hà Nội (*Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 15/01/2008 của UBND thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội*);
- Lưu HS;